

Số: 566/2026/CBTT-AST

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

- Mã chứng khoán: AST

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà N02 - T1, khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 – 3587 6683

- Fax: 024 – 3587 6678

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc:

- Nghị quyết số 15/NQ-AST-HĐQT ngày 12/10/2026 phê duyệt nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco vào ngày 12/10/2026 tại đường dẫn <https://tasecoairs.vn/thong-tin-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Chữ ký*

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số: 15/NQ-AST-HĐQT
ngày 12/10/2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người được ủy quyền công bố thông tin
Phó Tổng Giám đốc



Chữ ký
Nguyễn Xuân Bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG TASECO

Số: 15 /NQ-AST-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (“Công ty” hoặc “Taseco Airs”);

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco số 14 /BB-HĐQT ngày 12/10/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco. Cụ thể:

1. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026;
2. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;
3. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;
4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Các Quy chế và Tờ trình kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị: (i) thực hiện cập nhật, sửa đổi bổ sung các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2026; (ii) chỉ đạo chung các công việc liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Giao Tổng Giám đốc Công ty: (i) thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông; (ii) chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận liên quan chuẩn bị, triển khai thực hiện các thủ tục liên quan để việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS (để b/c);
- Lưu: VP, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thanh





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG TASECO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco ("**Công ty**" hoặc "**Taseco Airs**"),

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 ("**Đại hội**"), Ban Tổ chức Đại hội xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trật tự Đại hội, quyền và nhiệm vụ của Đại hội, quyền và thể thức thực hiện quyền của cổ đông, trách nhiệm của Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu, quy định về biên bản, nghị quyết của Đại hội và những vấn đề có liên quan.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

3.1. Thông qua Đoàn chủ tịch, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội,

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Bầu Ban Kiểm phiếu;

3.2. Thông qua việc miễn nhiệm viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027;

3.3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;

3.4. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;

3.5. Thông qua Biên bản Đại hội;

3.6. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Thành phần, điều kiện tham dự họp Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 12/10/2026.

4.2. Quyền của cổ đông:

- Trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, phát biểu ý kiến, thảo luận về tất cả các nội dung thuộc chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội thông qua.

- Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết để tham gia biểu quyết sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.

- Cổ đông đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.3. Nghĩa vụ của cổ đông:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi đến tham dự trực tiếp tại Đại hội phải mang theo giấy tờ theo quy định như sau: (1) Bản gốc thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu hoặc Căn cước điện tử trên ứng dụng VNeID định danh mức 2 (còn thời hạn sử dụng); (2) Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

- Nghiêm túc chấp hành pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này, tôn trọng sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và kết quả làm việc tại Đại hội.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

5.1. Điều hành Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, Quy chế đã được Đại hội thông qua.

5.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội. Quyết định của Chủ tọa xử lý các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến của cổ đông nếu các ý kiến không thuộc nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

5.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

6.1. Ban Thư ký Đại hội được Chủ tọa cử, gồm 01 Thư ký và từ 01 đến 02 thành viên giúp việc.

6.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- Giúp việc cho Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch trong việc điều hành Đại hội;
- Lập biên bản Đại hội phản ánh một cách đầy đủ, trung thực trình tự diễn biến Đại hội, ý kiến đóng góp, thảo luận của Chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
- Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội để Đại hội thông qua;
- Lập dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 7: Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

7.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do HĐQT Công ty quyết định.

7.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có quyền và nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận Thông báo họp của cổ đông, giấy ủy quyền, thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu hoặc Căn cước điện tử trên ứng dụng VNeID định danh mức 2 (còn thời hạn sử dụng) của người tham dự Đại hội, kiểm tra, xác định cổ đông có quyền dự họp;
- Phát tài liệu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội;
- Từ chối, ngăn chặn người không có tư cách cổ đông dự họp;
- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và trước khi bỏ phiếu biểu quyết nếu có sự

thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Làm việc trung thực, khách quan;
- Hướng dẫn thể thức biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu;
- Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu và những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại liên quan đến việc kiểm phiếu (nếu có).

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình Đại hội đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập ngày 12/10/2026 thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 10: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

10.1. Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần phổ thông mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu. Phiếu biểu quyết có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban Kiểm phiếu thực hiện công việc được nhanh chóng và chính xác.

10.2. Các nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 10.3 Điều này.

10.3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý của Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

10.4. Thẻ biểu quyết:

a. Các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội sẽ được Công ty cấp cho Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty. Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau: Họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số phiếu biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông, các nội dung biểu quyết tại Đại hội và đóng dấu treo của Công ty.

b. Hình thức biểu quyết:

✓ Các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết khi biểu quyết các vấn đề sau:

(i) Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội;

(ii) Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu;

(iii) Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;

(iv) Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Khi tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao và hướng mặt trước (có thông tin của cổ đông) về phía Chủ tọa Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến hoặc một thứ tự khác theo điều hành của Chủ tọa Đại hội.

✓ Các nội dung khác tại Đại hội được cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết vào Hòm phiếu đã được Ban tổ chức chuẩn bị sẵn. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến. Nội dung biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông không đánh dấu lựa chọn: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

+ Cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông đánh dấu lựa chọn nhiều hơn 01 (một) ý kiến Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho cùng 01 (một) nội dung biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Ghi thêm những thông tin khác không liên quan đến nội dung Đại hội. Khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ;
- Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở hòm phiếu để tiến hành kiểm phiếu

Điều 11: Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

11.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

11.2. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giữ Thẻ biểu quyết khi muốn phát biểu ý kiến và chỉ phát biểu khi được chủ tọa chấp thuận. Trường hợp nhiều cổ đông cùng muốn phát biểu, Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

11.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung thuộc chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu.

11.4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét trả lời bằng văn bản.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

12.1. Tất cả các nội dung, diễn biến, ý kiến phát biểu, thảo luận phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông một cách đầy đủ, trung thực.

12.2. Biên bản Đại hội là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi Đại hội bế mạc.

12.3. Những nội dung đã được Đại hội biểu quyết thông qua phải được phản ánh trong Nghị quyết của Đại hội.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Điều khoản thi hành

13.1. Quy chế này gồm 04 Chương, 13 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 tổ chức ngày 06 tháng 11 năm 2026 thông qua.

13.2. Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung ngay trong phiên Đại hội theo đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thanh

4. G. P. S.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG TASECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

**DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco (“Công ty” hoặc “Taseco Airs”),

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (“Đại hội”).

Điều 2: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

2.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 12/10/2026) có mặt tại Đại hội.

**CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

3.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 là 02 người.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Ứng cử viên thành viên HĐQT phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Điều 275



Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP; và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 4. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027

Việc đề cử, ứng cử bổ sung 02 thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

4.1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

4.2. Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên HĐQT. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

- Giấy đề nghị ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu); hoặc Biên bản họp nhóm cổ đông đề nghị ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản cung cấp thông tin (theo mẫu).
- Bản sao y (có chứng thực) Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu.
- Bản sao bằng cấp, chứng nhận trình độ chuyên môn.

5.2. Thủ tục đề cử, ứng cử:

Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Công ty trước 17 giờ 00 phút ngày 20/10/2026 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

Địa chỉ: VPGD: Tầng 3, Sảnh B, Khu Văn phòng, Nhà ga T1, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Đường Võ Nguyên Giáp, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 35876683 (ext.210)

Hotline: 84-393535216

0700,
ÔNG T
CỔ PHẢ
DỊCH V
NG KH
ASEC
PHỔ

5.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 6. Phương thức bầu cử

6.1. Việc biểu quyết bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết bầu cử (sau đây gọi tắt là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với thành viên được bầu bổ sung của HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua.

6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không được vượt quá số tổng số phiếu bầu được phép của mình.

Điều 7. Hình thức tiến hành bầu cử

7.1. Phiếu bầu cử:

a. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (“Phiếu bầu cử”), trên đó ghi họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện, tên ứng viên được bầu.

b. Phiếu bầu cử được đóng dấu của Công ty;

c. Phiếu bầu cử có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.

7.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Cách ghi Phiếu bầu cử: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện cách ghi Phiếu bầu cử theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.

b. Phiếu bầu cử hợp lệ là Phiếu bầu cử đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty;
- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa.

c. Phiếu bầu cử không hợp lệ là Phiếu có một/một số tiêu chí sau:

- Không phải do Ban Tổ chức phát ra;
- Không đóng dấu của Công ty;
- Bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Không có chữ ký của Cổ đông/Người được ủy quyền;
- Ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Có số ứng viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội thông qua;
- Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- a. Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo hết thời gian bỏ phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu cử.

8.2. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu được công bố trước Đại hội.

9.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 chương, 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, PC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Phạm Ngọc Thanh

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco ("Taseco Airs" hoặc "Công ty") và quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Lars Kjaer và ông Kim HongJin, thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty ngày 21/09/2026,

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") bất thường năm 2026 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lars Kjaer và ông Kim HongJin; đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027, nhằm bảo đảm số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

- 1.1. Số lượng thành viên HĐQT miễn nhiệm: 02 (hai) thành viên (ông Lars Kjaer và ông Kim HongJin);
- 1.2. Lý do miễn nhiệm: Theo nguyện vọng cá nhân.
- 1.3. Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty thông qua.
- 1.4. Miễn trừ trách nhiệm của ông Lars Kjaer và ông Kim HongJin trong thời gian có đơn từ nhiệm đến ngày được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc miễn nhiệm.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- 2.1. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Taseco Airs nhiệm kỳ 2022 – 2027: 02 (hai) thành viên.
- 2.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- 2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty:
Ứng viên phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Điều 275 Nghị định



155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP; và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2.4. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

- Giấy đề nghị ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu); hoặc Biên bản họp nhóm cổ đông đề nghị ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).

- Bản cung cấp thông tin (theo mẫu).

- Bản sao y (có chứng thực) Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu.

- Bản sao bằng cấp, chứng nhận trình độ chuyên môn.

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức trước 17 giờ 00 ngày 20/10/2026 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

VPGD: Tầng 3, Sảnh B, Khu Văn phòng, Nhà ga T1, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Đường Võ Nguyên Giáp, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 35876683 (ext: 210) Hotline: 84-393535216

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên mới được đưa vào danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS công bố trước thời điểm bầu cử.

2.5. Thẻ lệ bầu cử: Theo quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT của Taseco Airs tại ĐHĐCĐ bất thường 2026.

2.6. Thù lao: Thành viên HĐQT được bầu bổ sung hưởng thù lao kể từ ngày được bầu, với mức thù lao tương ứng với chức danh đảm nhiệm theo Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-AST-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. *ll*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG TASECO

Số: ..08../TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày .12 tháng .10 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; - Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco,

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ hiện hành cần được xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị và phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo dự thảo Điều lệ đính kèm. Một số nội dung thay đổi so với Điều lệ Công ty hiện hành được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Phạm Ngọc Thanh

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

(Kèm theo Tờ trình số: .../QĐ-TTr-HĐQT ngày 14 tháng 10 năm 2026)

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
1	Điểm c Khoản 1 Điều 1	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tại từng thời kỳ;	Cập nhật các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15); bổ sung nguyên tắc áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hướng dẫn thi hành tại từng thời kỳ.
2	Điểm d Khoản 1 Điều 1	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tại từng thời kỳ;	Cập nhật Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán (có hiệu lực từ 01/01/2025); bổ sung nguyên tắc áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hướng dẫn thi hành tại từng thời kỳ.
3	Điểm g Khoản 1 Điều 1	“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;	“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	Xác định rõ các chức danh người điều hành doanh nghiệp phù hợp với cơ cấu tổ chức thực tế của Công ty; đồng bộ với khoản 1 Điều 34 Điều lệ.
4	Điểm h Khoản 1 Điều 1	“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;	Bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc vào nhóm người quản lý doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp cho phép Điều lệ quy định chức danh quản lý khác); thống nhất với

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
				định nghĩa người điều hành doanh nghiệp.
5	Điểm i Khoản 1 Điều 1	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan;	Dẫn chiếu “Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp” không chính xác (khái niệm “người có liên quan” được quy định tại khoản khác của Điều 4); chuyển sang dẫn chiếu chung.
6	Điểm m Khoản 1 Điều 1	“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;	“Cổ đông lớn” là cổ đông theo quy định của Luật Chứng khoán;	Chuyển dẫn chiếu khoản cụ thể của Luật Chứng khoán sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định khi Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại.
7	Bổ sung Điểm q Khoản 1 Điều 1	(Chưa có quy định)	“Pháp luật về chứng khoán” là Luật Chứng khoán, các nghị định, thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (bao gồm quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời kỳ.	Bổ sung khái niệm chung để thay thế các dẫn chiếu trực tiếp tới Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, làm thay đổi nội dung nhiều điều, khoản được Điều lệ dẫn chiếu), Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
8	Khoản 2 Điều 1	Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.	Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế. <u>Trường hợp quy định được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc được đánh số lại thì việc dẫn chiếu được hiểu là dẫn</u>	Bổ sung nguyên tắc dẫn chiếu, bảo đảm Điều lệ luôn được áp dụng theo quy định pháp luật đang có hiệu lực khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
			chiếu tới quy định tương ứng đang có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.	thể hoặc đánh số lại; thống nhất với khoản 2 Điều 57 Điều lệ.
9	Khoản 2 Điều 7	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).
10	Khoản 4 Điều 10	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp....	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp....	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).
11	Điểm d Khoản 1 Điều 12	Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
12	Điểm i Khoản 1 Điều 12	<u>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</u>	<u>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;</u>	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).
13	Điểm c Khoản 2 Điều 12	<u>Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u>	<u>Yêu cầu HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;</u>	Chuyển dẫn chiếu sang quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ và dẫn chiếu chung tới Luật Doanh nghiệp; lược bỏ cấu chữ không cần thiết.
14	Điểm b Khoản 4 Điều 14	<u>...thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</u>	<u>...thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u>	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).
15	Điểm d Khoản 4 Điều 14	<u>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u>	<u>Thủ tục tổ chức họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp</u>	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại (Luật số

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
				03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15).
16	Điểm m Khoản 1 Điều 15	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Bổ sung để bảo đảm ĐHĐCĐ thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ, phù hợp Điều 138 Luật Doanh nghiệp.
17	Điểm l Khoản 2 Điều 15	Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;	Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;	Hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong 03 năm (khoản 3 Điều 120 LDN) đã hết thời hạn áp dụng (Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 28/9/2015); lược bỏ nội dung không còn phù hợp.
18	Điểm q, r Khoản 2 Điều 15	q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ... được sửa đổi tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP....;	q. <u>Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Điều lệ này. Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán;</u> r. <u>Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về chứng khoán;</u>	Ngưỡng giá trị và dẫn chiếu tới Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã thay đổi theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; quy định theo hướng dẫn chiếu tới khoản 6 Điều 42 Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán để thẩm quyền chấp thuận giao dịch của ĐHĐCĐ luôn phù hợp quy định hiện hành.

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
19	Khoản 1, 3 Điều 16	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1....hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:	Điều 16. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. ...hoặc dự họp, biểu quyết thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	Điều chỉnh tên điều và nội dung cho phù hợp với Điều 144 Luật Doanh nghiệp (cổ đông có thể dự họp, biểu quyết trực tiếp, ủy quyền hoặc theo các hình thức khác); dẫn chiếu tới khoản 6 Điều 13 Điều lệ; sửa lỗi câu chữ tại khoản 3.
20	Điểm a Khoản 2 Điều 18	...Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	...Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty, không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ theo thời hạn quy định của pháp luật về chứng khoán;	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung) bổ sung căn cứ lập danh sách là sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán; thay mốc “20 ngày” (quy định tại văn bản dưới luật về chứng khoán) bằng dẫn chiếu chung tới pháp luật về chứng khoán.
21	Khoản 4 Điều 18	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 ... Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập...	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 ... Kiến nghị phải bao gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức....	Giấy chứng minh nhân dân đã hết giá trị sử dụng; sử dụng khái niệm “giấy tờ pháp lý của cá nhân”, “giấy tờ pháp lý của tổ chức” theo Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung) để không phải sửa đổi khi loại giấy tờ thay đổi. Sửa dẫn chiếu nội bộ: quyền kiến nghị được quy định tại khoản 2 Điều 12 (không phải khoản 3).

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
22	Điểm b Khoản 5 Điều 18	...không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12...	 không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 2 Điều 12...	Sửa dẫn chiếu nội bộ cho thống nhất với khoản 2 Điều 12 Điều lệ; lược bỏ việc nhắc lại tỷ lệ sở hữu.
23	Khoản 10 Điều 20	...theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ...	...theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Dẫn chiếu "Nghị định số 155/NĐ-CP" thiếu năm ban hành và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; chuyển sang dẫn chiếu chung tới Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
24	Khoản 1, 2 Điều 21	1.trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2.trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	1.trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp có quy định khác: 2.trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các trường hợp Luật Doanh nghiệp có quy định khác.	Chuyển dẫn chiếu các khoản cụ thể của Điều 148 Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung.
25	Khoản 1 Điều 22	HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty.	Làm rõ phạm vi các vấn đề được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (bao gồm các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT quy định tại khoản 2 Điều 15), phù hợp Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
26	Đoạn mở đầu Điều 24	...cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài...	...cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài...	Chuyển dẫn chiếu sang quy định tương ứng của Điều lệ (khoản 2 Điều 12), bảo đảm tính ổn định khi Luật Doanh nghiệp được sửa đổi; phù hợp Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
27	Khoản 3, 4 Điều 25	3.không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp... 4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	3. ...không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này... 4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.	Chuyển sang dẫn chiếu chung; bổ sung dẫn chiếu pháp luật về chứng khoán do tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT công ty đại chúng còn được quy định tại Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).
28	Khoản 1 Điều 26	...Cơ cấu HĐQT của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành... Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...	...Cơ cấu HĐQT của Công ty phải bảo đảm số lượng thành viên HĐQT không điều hành và số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để bảo đảm tính độc lập của HĐQT.	Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, thay tỷ lệ "1/3" bằng số lượng tối thiểu theo quy mô HĐQT; dẫn chiếu khoản 4 Điều 276 không còn phù hợp.
29	Khoản 2 Điều 26	...bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	...bị ĐHCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Chuyển dẫn chiếu điều cụ thể của Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định của Điều lệ.

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
30	Khoản 6 Điều 26	Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.	Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác.	Khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) mở rộng giới hạn kiêm nhiệm sang cả chức danh thành viên Hội đồng thành viên.
31	Điểm e, h, r Khoản 2; Khoản 3 Điều 27	e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; h. ...Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và các giao dịch, đầu tư quy định điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1, khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp; r.người quản lý khác của Tổng công ty... 3. HĐQT phải báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...	e. Quyết định mua lại cổ phần thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán; h. ...Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch, khoản đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ theo quy định tại Điều 15, Điều 42 Điều lệ này và pháp luật; r.người quản lý khác của Công ty... 3. HĐQT phải báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.	Chuyển dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) sang dẫn chiếu chung. Điểm r: sửa lỗi câu chữ (“Tổng công ty” thành “Công ty”).
32	Khoản 8 Điều 30	Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp ... không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày ... cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.	Cuộc họp HĐQT triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất; cuộc họp lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.	làm rõ điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT lần thứ nhất, lần thứ hai theo khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
33	Khoản 1 Điều 32	Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. <u>Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. <u>Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	Chuyển dẫn chiếu khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp sang dẫn chiếu chung.
34	Khoản 1 Điều 34	1. Người điều hành Công ty bao gồm TGD, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	1. Người điều hành Công ty bao gồm TGD, (các) Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.	Đồng bộ với định nghĩa “Người điều hành doanh nghiệp” tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ.
35	Khoản 2 Điều 37; Đoạn mở đầu, Khoản 7 Điều 39	Khoản 2 Điều 37: ...theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp... Điều 39: ...quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp... 7. Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP...	Khoản 2 Điều 37: ...theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán. Điều 39: ...quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp... 7. Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật về chứng khoán;	Chuyển dẫn chiếu điều cụ thể của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) sang dẫn chiếu chung.
36	Khoản 7 Điều 42	7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên ... theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên ... theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Chuyển dẫn chiếu khoản cụ thể của Luật Chứng khoán sang dẫn chiếu chung, bảo đảm tính ổn định khi Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung, đánh số lại.
37	Khoản 1, 2, 3 Điều 44	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người ủy quyền được gửi văn bản yêu cầu kiểm tra danh sách cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công	Cập nhật căn cứ “sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán” bên cạnh “sổ đăng ký cổ đông” theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
		danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHCĐ và nghị quyết ĐHCĐ; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. 3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ đăng ký cổ đông của Công ty và hồ sơ khác của liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	tv. các biên bản họp ĐHCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo <u>giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u> 2. (Bãi bỏ) 3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty và những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	(được sửa đổi, bổ sung); hợp nhất quy định về tra cứu thông qua người được ủy quyền vào khoản 1.
38	Khoản 1 Điều 46	ĐHCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	ĐHCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty, theo điều kiện chi trả cổ tức quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Cấp nhất nguồn chi trả cổ tức phù hợp khái niệm cổ tức tại khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung) là khoản lợi nhuận sau thuế; dẫn chiếu điều

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
				kiện trả cổ tức theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp.
39	Khoản 1 Điều 54	a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Theo nghị quyết, quyết định của ĐHQĐ; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	a. Theo nghị quyết của ĐHQĐ; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.	Bổ sung trường hợp do không đủ số lượng cổ đông tối thiểu trong 06 tháng liên tục theo khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung). Phá sản không phải là trường hợp giải thể theo Điều 207 Luật Doanh nghiệp mà được điều chỉnh bởi Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 (có hiệu lực từ 01/3/2026, thay thế Luật Phá sản năm 2014).
40	Khoản 1, 3 Điều 55	1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên... 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. chi phí thanh lý; b. nợ lương, trợ cấp thôi việc, BHXH...; c. nợ thuế; d. nợ khác; e. phần còn lại chia cho cổ đông...	1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT thành lập Ban thanh lý ... để tổ chức thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ trong thời hạn quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Việc thanh toán các khoản nợ của Công ty được thực hiện theo thứ tự quy định của Luật Doanh nghiệp. Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, phần còn lại được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần; cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.	Thời hạn thanh lý hợp đồng, thanh toán nợ (không quá 06 tháng) và thứ tự thanh toán các khoản nợ khi giải thể đã được quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp; thứ tự thanh toán tại Điều lệ hiện hành chưa đầy đủ (thiếu bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...). Chuyển sang dẫn chiếu chung.

TT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi bổ sung
41	Phần mở đầu; Khoản 1 Điều 58	Phần mở đầu: Điều lệ này được sửa đổi ngày 31 tháng 07 năm 2026. 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không TASECO nhất trí thông qua ngày 31 tháng 07 năm 2026...	Phần mở đầu: Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày ... tháng ... năm 2026 trên cơ sở Luật Doanh nghiệp. Luật Chứng khoán, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan. 1. Bản Điều lệ này gồm ... chương ... điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không TASECO thông qua ngày ... tháng ... năm 2026...	Cập nhật thời điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và số chương, điều sau khi sửa đổi, bổ sung; bổ sung căn cứ pháp lý chung.
42	Khoản 2 Điều 58	Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	(Bãi bỏ)	Lược bỏ quy định về số bản Điều lệ, việc lưu giữ Điều lệ thực hiện theo quy định về chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp.